

*Rx-Thuốc bán theo đơn*

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Nếu cần thêm thông tin, xin tham khảo ý kiến thầy thuốc*

Dung dịch bơm hậu môn

## CLISMA-LAX

**Thành phần:** 100 ml chứa:

Hoạt chất:

Natri monobasic phosphate khan ( $\text{NaH}_2\text{PO}_4$ ) 13,91 g

Natri dibasic phosphate khan ( $\text{Na}_2\text{HPO}_4$ ) 3,18 g

Tá dược:

Natri hydroxid, Natri benzoat, Methyl parahydroxy-benzoat, Nước tinh khiết vừa đủ.

### Chỉ định điều trị:

Điều trị ngắn hạn khi táo bón. Làm sạch đại tràng để chuẩn bị nội soi đại tràng, chụp X-quang, phẫu thuật đại tràng.

### Liều lượng và cách dùng:

Liều dùng:

Người lớn và trẻ trên 12 tuổi: 1 chai (133 ml).

Trẻ trên 3 tuổi đến dưới 12 tuổi: nửa chai hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

### Không dùng thuốc cho trẻ dưới 3 tuổi.

Không dùng thuốc nhiều hơn liều khuyến cáo trừ khi có chỉ định của bác sĩ, trong những trường hợp đặc biệt có thể cần dùng đến 2 lọ.

Clisma-Lax có thể làm hết táo bón và đẩy mạnh chức năng ruột, nhưng không nên dùng quá 7 ngày trừ khi có chỉ định của bác sĩ.

### Chống chỉ định:

Trong trường hợp quá mẫn với hoạt chất hoặc bất kỳ tá dược nào của thuốc.

Thuốc nhuận tràng chống chỉ định cho những người bị đau bụng cấp hoặc đau mà không rõ nguyên nhân, tắc hoặc hẹp ruột, chảy máu đại tràng chưa rõ nguyên nhân, mất nước nặng, viêm loét đại tràng, bệnh tim, huyết áp cao, bệnh thận.

### Không dùng thuốc cho trẻ dưới 3 tuổi.

### Những lưu ý đặc biệt và cảnh báo khi dùng thuốc:

Tham khảo ý kiến bác sĩ khi nhu cầu sử dụng thuốc nhuận tràng xuất hiện từ một thay đổi đột ngột trong thói quen đi đại tiện trước đó (số lần và đặc tính của việc đi đại tiện) kéo dài nhiều hơn hai tuần hoặc khi sử dụng thuốc nhuận tràng không hiệu quả.

Bệnh nhân cao tuổi hoặc bệnh nhân sức khỏe yếu nên tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng thuốc. Sử dụng thuốc kéo dài có thể gây mất nước. Do đó chỉ nên dùng thuốc một cách không thường xuyên.

**Ở trẻ dưới 12 tuổi, chỉ nên sử dụng thuốc sau khi tham khảo ý kiến bác sĩ.**

### Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:

Sử dụng một số loại thuốc khác có thể làm tăng nguy cơ về thận từ natri biphosphat và natri phosphat. Hãy thông báo cho bác sĩ của bạn biết về tất cả các loại thuốc mà bạn đang sử dụng, đặc biệt là:

- Các thuốc về tim mạch hoặc các thuốc huyết áp.
- Thuốc lợi tiểu.
- Thuốc chống viêm không steroid (NSAID) như aspirin, ibuprofen, naproxen, celecoxib, và những thuốc khác....

Các loại thuốc khác có thể tương tác với natri biphosphat và natri phosphat, bao gồm cả thuốc theo toa và không theo toa, vitamin, và các sản phẩm thảo dược. Không phải tất cả các tương tác có thể được liệt kê trong hướng dẫn sử dụng thuốc.



### **Thời kỳ mang thai và cho con bú:**

Thời kỳ mang thai

Chưa có nghiên cứu thích hợp và kiểm soát tốt về việc sử dụng Clisma-Lax trong thời gian mang thai. Do đó chỉ nên dùng thuốc khi thực sự cần thiết và dưới sự giám sát của thầy thuốc, đánh giá lợi ích mong đợi của thuốc đối với người mẹ so với nguy cơ rủi ro cho phôi.

### **Thời kỳ cho con bú**

Không có số liệu về sự bài tiết natri biphosphat và sodium phosphat vào sữa mẹ. Tác dụng trên trẻ bú mẹ chưa được biết. Các nhà sản xuất khuyến cáo thận trọng khi dùng natri biphosphat và sodium phosphat cho phụ nữ cho con bú.

### **Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:**

Clisma-Lax không ảnh hưởng tới hoạt động lái xe và vận hành máy móc.

### **Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Thường gặp: cơn co cứng hoặc đau bụng, thường xuất hiện hơn ở những người táo bón nặng.

Tiêu chảy, hạ kali huyết.

Nguy cơ tác dụng bất lợi sẽ giảm đi nếu theo đúng hướng dẫn sử dụng thuốc.

**“Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi xuất hiện bất kỳ tác dụng ngoại ý nào không nêu trong tờ hướng dẫn sử dụng.”**

### **Sử dụng quá liều:**

Dùng thuốc quá liều có thể gây đau bụng hoặc tiêu chảy; hậu quả của việc mất nhiều nước, rối loạn điện giải (Kali), có thể liệt đại tràng do mất trương lực.

### **Các đặc tính dược lý.**

Clisma-Lax chứa 133 ml dung dịch ưu trương natri phosphat, ổn định và hệ đệm với pH 5,5.

Việc thụt rửa chủ yếu do đặc tính ưu trương của dung dịch, đó là đặc tính chủ yếu của thuốc nhuận tràng dạng muối.

Sau khi bơm thuốc vào trực tràng, tác dụng thẩm thấu của dung dịch sẽ kéo thêm nước từ các mô xung quanh làm tăng thể tích trong ruột kết. Việc tăng thể tích này gây tăng kích thích nhu động ruột và gây xổ. Hiện tượng xổ xuất hiện khoảng năm phút từ khi bơm thụt thuốc.

### **Dược động học**

Sau khi bơm dung dịch ưu trương natri phosphat trực tiếp vào trực tràng, dung dịch thẩm vào phân. Không có hoặc lượng phân bố vào huyết tương là không đáng kể. Đặc tính ưu trương của dung dịch sẽ kéo thêm nước từ các mô xung quanh làm tăng thể tích của phân trong trực tràng. Việc tăng thể tích này dẫn đến tăng kích thích nhu động ruột và gây xổ, thải trừ hầu hết natri phosphat ra ngoài ngay khi xổ.

**Trình bày:** Hộp 1 lọ x 133 ml, hộp 4 lọ x 133 ml, hộp 20 lọ x 133 ml.

**Bảo quản:** ở nơi khô ráo, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

**Hạn dùng:** 60 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng ghi trên bao bì

**Tiêu chuẩn:** Nhà sản xuất.

### **Cảnh báo:**

- Không dùng quá liều.
- Giữ thuốc ngoài tầm tay trẻ em.

**Sản xuất tại Ý bởi: SOFAR S.p.A.**

**Via Firenze, 40 - 20060 Trezzano Rosa (MI) Italy.**

